

Số: ~~1594~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;*

*Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Thành lập và quy định vị trí, chức năng Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện**

Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo và điều phối hoạt động giữa các bộ, ngành, cơ quan, địa phương về tài chính toàn diện, thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.

**Điều 2. Thành phần của Ban Chỉ đạo**

1. Trưởng Ban: Thủ tướng Chính phủ.
2. Phó Trưởng Ban: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
3. Thành viên bao gồm lãnh đạo các cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

### **Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo**

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo xây dựng chiến lược, chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, cơ chế, giải pháp về tài chính toàn diện.
2. Giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, kiểm tra hoạt động tài chính toàn diện và thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.
3. Giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc nghiên cứu, ban hành chủ trương, chính sách về hợp tác quốc tế, nghiên cứu, xem xét việc thực hiện các khuyến nghị của quốc tế về tài chính toàn diện.
4. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác truyền thông; xây dựng, vận hành trang thông tin điện tử của Ban Chỉ đạo đặt tại cơ quan thường trực.
5. Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động tài chính toàn diện của quốc gia, kết quả thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia theo từng thời kỳ và theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

### **Điều 4. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo**

1. Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo.
2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ đảm bảo các hoạt động của Ban Chỉ đạo.
3. Giúp việc Ban Chỉ đạo là Tổ Thường trực giúp việc do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định thành lập và điều hành, thành viên bao gồm đại diện các bộ, ngành có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

### **Điều 5. Hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực giúp việc**

1. Các cơ quan có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo nêu tại Điều 2 của Quyết định này có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cử thành viên tham gia và thông báo khi có sự thay đổi thành viên tham gia Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo.
2. Các thành viên của Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
3. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ.

## **Điều 6. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo**

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các nguồn hợp pháp khác.

## **Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các thành viên Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b). **44**



**Nguyễn Xuân Phúc**